

Bản án số: 101/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21 – 4 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Bình A, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp NPA, xã NN, huyện PD, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp MD, xã TAK, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Anh Võ Bình A trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh Võ Bình A và chị Nguyễn Thị D tổ chức đám cưới ngày 08/5/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NN, huyện PD, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn anh chị đi làm ở Đồng Nai đến năm 2017 anh A về Cần Thơ sinh sống. Quá trình chung sống đến ngày 14/5/2019 xảy ra mâu thuẫn do chị D đi làm ở Đồng Nai, gia đình chị D nói gia đình anh hắt hủi chị D và rước về nhà chị D, anh chị ly thân cho đến nay. Nay anh A xin ly hôn chị D.

- Về con chung: Võ Trọng H (nam), sinh ngày 21/11/2013. Khi ly hôn anh A đồng ý giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh A đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng tính từ ngày xét xử.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:**

- Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như anh A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sống ở Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, anh chị đi làm thì tiền ai nấy xài, do anh A thường đi chơi, uống rượu và tụ tập bạn bè, chị có khuyên nhưng anh A không sửa. Quá trình chung sống anh A có đánh chị 4 lần trong đó đánh bằng tay 2 lần và đánh bằng cây 2 lần. Anh chị ly thân từ ngày 14/5/2019 cho đến nay. Nay chị D đồng ý ly hôn anh A.

- Về con chung: Khi ly hôn chị D đồng ý nuôi con, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng tính từ ngày 14/5/2019.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, trường hợp không chia được sẽ nộp đơn yêu cầu sau.

- Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Võ Bình A và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NN, huyện PD, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/5/2013 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh A có yêu cầu ly hôn, chị D đồng ý. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A, cho anh A được ly hôn chị D.

[2] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của anh chị đang do chị D nuôi dưỡng ổn định, anh A cũng đồng ý giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, cháu H cũng có nguyện vọng sống cùng chị D, việc này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên giao cháu H cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị D thấy rằng:

Tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”*.

Tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về mức cấp dưỡng: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.”*.

Căn cứ vào các điều luật viện dẫn nêu trên thấy rằng, cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ khi không sống chung với con. Anh A có cung cấp sao kê vào ngày 27/01/2025 anh có chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của người tên Nguyễn Tấn M là cậu cả chị D nhưng chị D xác định không nhận được số tiền này. Ngoài lần chuyển tiền này ra anh A không chứng minh được từ ngày 14/5/2019 là ngày anh chị ly thân cho đến ngày Tòa án xét xử anh có góp thêm

khoản tiền nào hoặc vật chất khác để nuôi con chung. Do đó, buộc anh A phải cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền là 2.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 14/5/2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp. Mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Anh A và chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con anh A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Bình A, cho anh Võ Bình A được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Võ Trọng H (nam), sinh ngày 21/11/2013 cho chị Nguyễn Thị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Võ Bình A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Buộc anh Võ Bình A phải cấp dưỡng nuôi con Võ Trọng H số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 14/5/2019 cho đến khi cháu Võ Trọng H đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Võ Bình A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Võ Bình A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002811 ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Bình A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã NN;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

